

Số: 9640/QĐ-BCA-H06

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với
cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Công an**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Biên bản thẩm định số 3302/BB-H06-P3 ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế tại Tờ trình số 3303/TTr-P3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Công an:

1. Cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:

a) Y tế cơ quan thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, Phòng Cảnh sát cơ động Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Y tế cơ quan, bệnh xá các đơn vị (05 cơ sở).

Danh sách cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại Phụ lục I kèm theo.

2. Cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản:

a) Bệnh viện trực thuộc Bộ Công an (04 cơ sở).

b) Bệnh viện Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (14 cơ sở).

- c) Bệnh xá Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (49 cơ sở).
d) Bệnh xá bộ tư lệnh, học viện, trường Công an nhân dân (10 cơ sở).

Danh sách cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản tại Phụ lục II kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Y tế, Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để phối hợp);
- Cục PC và CCHC, TP BCA;
- Lưu: VT, H06.



Trung tướng Lê Văn Tuyền

Phụ lục I

**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CẤP KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU**

(Kèm theo Quyết định số 9640/QĐ-BCA-H06 ngày 31/12/2024 của Bộ Công an)

1. Y tế cơ quan thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn (PC07), Phòng Cảnh sát cơ động (PK02) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Y tế cơ quan, bệnh xá các đơn vị: B01, B06, Học viện Chính trị Công an nhân dân, Trường Đại học An ninh nhân dân, Trường Văn hóa.

ml



Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CẤP KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CƠ BẢN
(Kèm theo Quyết định số 9640/QĐ-BCA-H06 ngày 31/12/2024 của Bộ Công an)

1. Bệnh viện trực thuộc Bộ Công an

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Bệnh viện 19-8
2	Bệnh viện 30-4
3	Bệnh viện 199
4	Bệnh viện Y học cổ truyền

2. Bệnh viện Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội
2	Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang
3	Bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình
4	Bệnh viện Công an tỉnh Điện Biên
5	Bệnh viện Công an thành phố Hải Phòng
6	Bệnh viện Công an tỉnh Phú Thọ
7	Bệnh viện Công an tỉnh Nam Định
8	Bệnh viện Công an tỉnh Thanh Hóa
9	Bệnh viện Công an tỉnh Nghệ An
10	Bệnh viện Công an tỉnh Phú Yên
11	Bệnh viện Công an tỉnh Đắk Lắk
12	Bệnh viện Công an thành phố Hồ Chí Minh
13	Bệnh viện Công an thành phố Cần Thơ
14	Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau

3. Bệnh xá Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Bệnh xá Công an tỉnh Sơn La
2	Bệnh xá Công an tỉnh Lai Châu
3	Bệnh xá Công an tỉnh Hà Giang
4	Bệnh xá Công an tỉnh Lào Cai

mm

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
5	Bệnh xá Công an tỉnh Cao Bằng
6	Bệnh xá Công an tỉnh Lạng Sơn
7	Bệnh xá Công an tỉnh Yên Bái
8	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên
9	Bệnh xá Công an tỉnh Bắc Kạn
10	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Ninh
11	Bệnh xá Công an tỉnh Vĩnh Phúc
12	Bệnh xá Công an tỉnh Bắc Ninh
13	Bệnh xá Công an tỉnh Bắc Giang
14	Bệnh xá Công an tỉnh Hải Dương
15	Bệnh xá Công an tỉnh Hưng Yên
16	Bệnh xá Công an tỉnh Hòa Bình
17	Bệnh xá Công an tỉnh Hà Nam
18	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Bình
19	Bệnh xá Công an tỉnh Hà Tĩnh
20	Bệnh xá Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
21	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Bình
22	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Trị
23	Bệnh xá Công an thành phố Đà Nẵng
24	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Ngãi
25	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Nam
26	Bệnh xá Công an tỉnh Bình Định
27	Bệnh xá Công an tỉnh Khánh Hòa
28	Bệnh xá Công an tỉnh Gia Lai
29	Bệnh xá Công an tỉnh Kon Tum
30	Bệnh xá Công an tỉnh Đắk Nông
31	Bệnh xá Công an tỉnh Lâm Đồng
32	Bệnh xá Công an tỉnh Ninh Thuận
33	Bệnh xá Công an tỉnh Bình Thuận
34	Bệnh xá Công an tỉnh Đồng Nai
35	Bệnh xá Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
36	Bệnh xá Công an tỉnh Bình Dương
37	Bệnh xá Công an tỉnh Bình Phước
38	Bệnh xá Công an tỉnh Tây Ninh
39	Bệnh xá Công an tỉnh Long An

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
40	Bệnh xá Công an tỉnh Bến Tre
41	Bệnh xá Công an tỉnh Tiền Giang
42	Bệnh xá Công an tỉnh Đồng Tháp
43	Bệnh xá Công an tỉnh Vĩnh Long
44	Bệnh xá Công an tỉnh Trà Vinh
45	Bệnh xá Công an tỉnh An Giang
46	Bệnh xá Công an tỉnh Kiên Giang
47	Bệnh xá Công an tỉnh Bạc Liêu
48	Bệnh xá Công an tỉnh Hậu Giang
49	Bệnh xá Công an tỉnh Sóc Trăng

4. Bệnh xá các bộ tư lệnh, học viện, trường Công an nhân dân

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Bệnh xá Bộ Tư lệnh Cảnh vệ
2	Bệnh xá Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động
3	Bệnh xá Học viện An ninh nhân dân
4	Bệnh xá Học viện Cảnh sát nhân dân
5	Bệnh xá Trường Đại học Cảnh sát nhân dân
6	Bệnh xá Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
7	Bệnh xá Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân
8	Bệnh xá Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I
9	Bệnh xá Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I
10	Bệnh xá Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

ml